TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 09-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật H (Tên gọi khác: Tý em), sinh năm 1993 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1960; Vợ: Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/11/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 24/10/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nộp phạt ngày 01/11/2022. Bị cáo tạm giam từ ngày 30/7/2022, có mặt tại phiên toà.

2. Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1998 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đặng Văn Q, sinh năm 1974 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Nhật H, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa nộp phạt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Nhật H, Đặng Thị Thanh Th: Luật sư Trần H3 – Văn phòng Luật sư Nguyễn N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Như H5, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1989; Địa chỉ: đường N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Ông Võ Thế H6, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 29/7/2022, bị cáo Nguyễn Nhật H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mang theo một đoản phá ổ khóa cất trong túi áo để khi đi trên đường nếu thấy có xe mô tô của ai sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 59P1 - 439.79 chở vợ là bị cáo Đặng Thị Thanh Th đi chợ. Đi chợ xong, trên đường chở bị cáo Th đi về ngang qua nhà bà Nguyễn Thị H4 ở tổ 7, khu phố B, Phường H, thành phố T, bị cáo H phát hiện trước nhà có dựng xe mô tô biển số 78C1 - 408.71 trị giá 9.792.000 đồng của ông Võ Như H5 (do bà H4 là người đang quản lý hợp pháp), không có người trông coi. Bị cáo H điều khiển xe chạy tiếp một đoạn khoảng 50 mét rồi dừng lại và bảo bị cáo Th chờ bị cáo H, lúc này bị cáo Th không biết ý định của bị cáo H. Bị cáo H đi bộ đến chỗ xe mô tô biển số 78C1 - 408.71 rồi dùng đoản phá ổ khóa xe, nổ máy điều khiển xe chạy ngang qua chỗ bị cáo Th đang chờ và bảo bị cáo Th chạy theo. Bị cáo Th thấy bị cáo H điều khiển xe lạ chạy nhanh qua và nói chạy theo thì bị cáo Th biết bị cáo H đã lấy trộm xe của người khác. Bị cáo H đi về nhà cha mẹ của bị cáo Th ở khu phố S, phường P, thành phố T, bị cáo H tháo biển số xe mới lấy trộm ra rồi cất xe tại đây. Khi bị cáo Th về thấy xe mô tô mà bị cáo H đưa về không có chìa khóa, không có biển số nên biết rõ là xe do bị cáo H lấy trộm. Sau đó, bị cáo Thchở bị cáo H về nhà tại khu phố B, Phường H, thành phố T. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo H liên lạc với bạn là Nguyễn Ngọc Th1, nhờ Th1 bán giúp xe mô tô lấy trộm được nhưng không

nói nguồn gốc xe cho Th1 biết, Th1 đồng ý. Bị cáo H nói bị cáo Th qua phường P giúp bị cáo H giao xe cho Th1, bị cáo Th đồng ý và đi xe taxi về nhà cha mẹ ở phường P giao xe cho Th1. Sau đó, Th1 quay lại đưa cho bị cáo Th số tiền 2.500.000 đồng, số tiền trên bị cáo Th sử dụng 100.000 đồng để trả tiền taxi, đưa lại cho bị cáo H 2.400.000 đồng. Sau khi phát hiện xe bị mất trộm, gia đình bà Nguyễn Thị H4 báo cáo sự việc với Công an Phường H, thành phố T. Qua điều tra, Th1 khai đã bán xe mô tô biển số 78C1 - 408.71 cho một người tên Kh (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Nhật H, Đặng Thị Thanh Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Đặng Thị Thanh Th là phụ nữ có thai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật H bồi thường thiệt hại tài sản bằng giá trị chiếc xe mô tô là 9.792.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 2.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 59P1 - 439.79, số khung RLCN5P110AY184635, số máy 5P11-184637; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bàn phím; 01 quần Jeans; 01 quần vải đa màu sắc; 02 áo khoác; 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu trắng; 01 áo thun đa màu sắc; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 biển số 66M1-5029; 01 con dao dài 23,5cm để trong một bọc vải màu đen; 01 bì nhựa màu xanh; 01 bì vải màu đỏ; 03 đĩa DVD.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSTH ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Thị Thanh Th về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Nhật H, Đặng Thị Thanh Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/7/2022. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh Th: Số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Masstel loại bàn phím; Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần Jeans, 01 quần vải đa màu sắc, 02 áo khoác, 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu trắng, 01 áo thun đa màu sắc, 01 mũ bảo hiểm màu hồng, 01 con dao dài 23,5cm để trong một bọc vải màu đen, 01 bì nhựa màu xanh và 01 bì vải màu đỏ; Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 59P1 - 439.79, số khung RLCN5P110AY184635, số máy 5P11-184637 và 01 biển số 66M1-5029 để xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật vì không tìm thấy dữ liệu tra cứu và chưa xác định chủ sở hữu; Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD vì là chứng cứ vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Nhật H, Đặng Thị Thanh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo tuy không có nghề nghiệp ổn định nhưng đã tích cực, cố gắng bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo H áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thấy rằng bị cáo H đã chấp hành hình phạt tù được 05 tháng 09 ngày đủ để răn đe bị cáo nên cần xét xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà. Bị cáo Th áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh Th số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bàn phím. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 59P1 - 439.79, số khung RLCN5P110AY184635, số máy 5P11-184637, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/12/2022, bị hại bà Nguyễn Thị H4 trình bày: Về trách nhiệm dân sự, bà đã nhận đủ tiền bồi thường bằng giá trị chiếc xe mô tô bị mất trộm là 9.792.000 đồng từ bị cáo Th nên bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo Th xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo để bị cáo nuôi con.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Như H5 trình bày: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 78C1 - 408.71, ngày 29/7/2022 mẹ ông là bà Nguyễn Thị H4 mượn xe đi nên mẹ ông là người đang quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô bị mất. Ông đồng ý để mẹ ông là bà H4 nhận tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo bằng giá trị chiếc xe mô tô bị mất trộm theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá là 9.792.000 đồng, sau khi các bị cáo bồi thường đủ số tiền 9.792.000 đồng, ông sẽ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo Th xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo để bị cáo nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 29/7/2022, tại Phường H, thành phố T, bị cáo Nguyễn Nhật H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 78C1 - 408.71 trị giá 9.792.000 đồng của bị hại bà Nguyễn Thị H4. Bị cáo Đặng Thị Thanh Th mặc dù không hứa hẹn trước, biết rõ xe mô tô là do bị cáo H phạm tội mà có nhưng khi bị cáo H yêu cầu giao xe mô tô trộm cắp được cho Nguyễn Ngọc Th1 để Th1 đem đi bán, bị cáo Th vẫn đồng ý giao xe cho Th1 theo yêu cầu của bị cáo H rồi nhận tiền từ Th1 đưa cho bị cáo H. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đặng Thị Thanh Th đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 98/CT-VKSTH ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Nhật H nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Cướp giật tài sản và Chống người thi hành công vụ nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên không chấp chận đề nghị của người bào chữa, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Đặng Thị Thanh Th là vợ của bị cáo H, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng giúp bị cáo H bán xe mô tô biết rõ do phạm tội mà có. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và bị cáo Th là người trực tiếp bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo. Riêng bị cáo Th, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi mang thai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo và thấy rằng bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Th ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo cải tạo không giam giữ như đề nghị của người bào chữa, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Th không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc Th1 có hành vi giúp bị cáo H bán chiếc xe mô tô biển số 78C1- 408.71, qua điều tra xác định Th1 không biết rõ tài sản trên là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có. Đối với đối tượng tên Kh mà Th1 khai là người đã mua xe mô tô do bị cáo H phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Th1 và Kh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H4 đã nhận đủ tiền bồi thường bằng giá trị chiếc xe mô tô bị mất trộm theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá là 9.792.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh Th: Số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bàn phím; Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần Jeans, 01 quần vải đa màu sắc, 02 áo khoác, 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu trắng, 01 áo thun đa màu sắc, 01 mũ bảo hiểm màu hồng, 01 con dao dài 23,5cm để trong một bọc vải màu đen, 01 bì nhựa màu xanh và 01 bì vải màu đỏ; Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 59P1 - 439.79, số khung RLCN5P110AY184635, số máy 5P11-184637 và 01 biển số 66M1-5029 để xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật vì không tìm thấy dữ liệu tra cứu và chưa xác định chủ sở hữu; Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD vì là chứng cứ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/7/2022.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thanh Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Thị Thanh Th cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đặng Thị Thanh Th phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đặng Thị Thanh Th.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh Th: Số tiền 2.400.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/10/2022, nộp vào tài khoản số 394909090413 của Công an thành phố T tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại bàn phím.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần Jeans, 01 quần vải đa màu sắc, 02 áo khoác, 01 áo thun ngắn tay cổ chui màu trắng, 01 áo thun đa màu sắc, 01 mũ bảo hiểm màu hồng, 01 con dao dài 23,5cm để trong một bọc vải màu đen, 01 bì nhựa màu xanh và 01 bì vải màu đỏ.

Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 59P1 - 439.79, số khung RLCN5P110AY184635, số máy 5P11-184637 và 01 biển số 66M1-5029.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD vì là chứng cứ vụ án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Các bị cáo Nguyễn Nhật H, Đặng Thị Thanh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân

01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Tuyền 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích Tuyền cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Bích Tuyền số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.